

Mường Chà, ngày 12 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2023 CỦA TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/20215;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào số liệu Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách 2023 của Sở Giáo dục và đào tạo;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán – tài chính nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà (theo biểu đính kèm)

Điều 2. giao cho tổ trưởng văn phòng, kế toán nhà trường tổ chức thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà dưới các hình thức: Công bố tại kỳ họp cơ quan, niêm yết tại bảng tin phòng chờ trụ sở làm việc của cơ quan, gửi lên trang thông tin điện tử mail của nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, nhân viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT, Mail trường.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Dương Thị Kim Liên

Đơn vị: Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 248/DTNTMC ngày 12/05/2024 của trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.702,195	11.702,195		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.702,195	11.702,195		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.610,630	5.610,630		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.091,565	6.091,565		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				